

Số: /KH-SGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác trẻ em năm 2026

Căn cứ Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về công tác trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND Thành phố về việc thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về trẻ em của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố gắn với ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về trẻ em; chủ động giải quyết các vấn đề về trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ trẻ em bị xâm hại; xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng, thân thiện, lành mạnh cho mọi trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất - trí tuệ - tinh thần góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển bền vững của Thủ đô.

2. Chỉ tiêu

100% các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác trẻ em năm 2026 (*Phụ lục đính kèm*).

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác trẻ em

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em tại các cơ sở giáo dục theo hướng đa dạng sản phẩm và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục vận động xã hội từ truyền thông một chiều sang truyền thông thay đổi hành vi có trọng tâm, trọng điểm, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên nền tảng số, môi trường mạng... phù hợp với từng nhóm đối tượng, cơ sở giáo dục; bảo đảm truyền thông tôn trọng quyền riêng tư, nhân phẩm của trẻ em; ưu tiên cho các vấn đề mới, vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, cam kết trách nhiệm và thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cộng đồng, gia đình và trẻ em trong công tác trẻ em, cụ thể:

+ Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến trẻ em đặc biệt là Luật Trẻ em, Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch công tác của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn 2026 - 2030.

+ Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho các gia đình và toàn xã hội về chăm lo phát triển thể lực, tâm vóc trẻ em.

+ Truyền thông, quảng bá về các dịch vụ của Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội (số điện thoại 0243.2233.111); Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (số điện thoại 111) để mọi người dân và trẻ em biết liên hệ khi có nhu cầu được tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em hoặc thông báo, tố giác các hành vi xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em.

- Lồng ghép các nội dung về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phương pháp giảng dạy, lồng ghép nội dung về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trong các hoạt động dạy học.

2. Lồng ghép giáo dục kiến thức pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em

- Lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về trẻ em và quyền trẻ em vào các môn học phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tổ chức các buổi thảo luận, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề với sự tham gia của chuyên gia về bảo vệ trẻ em.

3. Đẩy mạnh các công tác bảo vệ trẻ em

- Về công tác phòng chống tai nạn thương tích trẻ em: Tổ chức rà soát, kiểm tra, cảnh báo và khắc phục các điểm khu vực có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em trong cơ sở giáo dục để có biện pháp chủ động phòng ngừa như: làm rào chắn, lắp biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn...

- Về công tác phòng chống xâm hại trẻ em: Rà soát, đánh giá các nguy cơ gây mất an toàn trong môi trường sinh hoạt, học tập để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả; quan tâm lắp đặt, cải thiện hệ thống giám sát (camera, nhân sự...) tại các khu vực có nguy cơ để phát hiện, bảo vệ trẻ em và xử lý kịp thời; thực hiện

hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em;

- Phối hợp với công an xử lý nghiêm các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong việc xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

4. Tăng cường chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện hiệu quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo Nghị quyết số 57/NQ-TW của Bộ chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý trẻ em; thường xuyên rà soát, thu thập, quản lý chặt tình hình trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nói riêng.

- Ứng dụng AI để tư vấn dinh dưỡng học đường, xây dựng chế độ ăn dinh dưỡng đáp ứng phát triển thể lực, tâm vóc.

5. Tập trung nâng cao thể lực, tâm vóc trẻ em Thủ đô

- Tập trung tham mưu, triển khai các giải pháp nâng cao thể lực, tâm vóc trẻ em Thủ đô như: Xây dựng, ban hành và triển khai Bộ tiêu chí thể lực - tâm vóc học sinh Hà Nội; xây dựng Chương trình tổng thể cải thiện dinh dưỡng, tăng cường hoạt động thể chất cho trẻ em và thanh thiếu niên Thủ đô dưới 18 tuổi; tăng cường các giải pháp cải thiện dinh dưỡng học đường, kiểm soát an toàn thực phẩm tại trường học; từng bước xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu trẻ em dùng chung đồng bộ 02 lĩnh vực gắn chặt y tế - giáo dục - phát triển con người đặc biệt đối với nhóm trẻ sơ sinh, học sinh 5 tuổi. Thiết lập cơ chế kết nối chuyên môn chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục và đào tạo với trạm y tế, bệnh viện trong công tác y tế học đường.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và theo dõi phát triển thể chất gắn với khám sức khỏe định kỳ, theo dõi tăng trưởng và can thiệp sớm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí hỗ trợ, đóng góp hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính trị, tư tưởng và Công tác học sinh, sinh viên

- Là đơn vị thường trực chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và triển khai việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng Sở

- Phối hợp phòng Chính trị, tư tưởng và Công tác học sinh, sinh viên đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Phối hợp phòng Chính trị, tư tưởng và Công tác học sinh, sinh viên xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí triển khai Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

3. Các phòng Giáo dục Mầm non; phòng Giáo dục Trung học; phòng Giáo dục Tiểu học; phòng Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và Đại học; phòng Giáo dục tư thực và có yếu tố nước ngoài

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch theo cấp học.

- Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về quyền trẻ em, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục theo cấp học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em vào nội dung các môn học, các buổi hoạt động ngoài giờ chính khóa phù hợp với kế hoạch của cơ sở giáo dục.

4. UBND các phường, xã

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- UBND các phường, xã lựa chọn một số cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả làm điểm, nhân rộng mô hình.

5. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng cá nhân.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả thực hiện Kế hoạch tại đơn vị.

VI. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ - THÔNG TIN BÁO CÁO

Theo định kỳ 6 tháng, năm, các đơn vị tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch; gửi báo cáo kết quả tổ chức triển khai Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo, số 81 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam,

thành phố Hà Nội; Email: cttt@hanoiedu.vn trước ngày 05/6 và 05/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thực hiện công tác trẻ em năm 2026. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đề nghị UBND các phường, xã; các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức, thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Y tế;
- Đ/c Giám đốc Sở (Đề b/c);
- Các đ/c Phó Giám đốc;
- UBND các phường, xã;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các CSGD trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTTTHSSV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Hương Giang

PHỤ LỤC
Chỉ tiêu năm 2026

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /2026 của Sở GDĐT)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Chỉ tiêu đạt năm 2026	Phòng phụ trách
I	Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em		
1	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo độ tuổi đạt 95%.	95%	GDMN GDTH
2	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 6,4%;	6,4%	GDMN
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 9,6%;	9,6%	GDMN
	Không chế tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi thừa cân, béo phì dưới 1%.	1%	GDMN
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt ít nhất 95,1% .	95,1%	GDMN
4	Phần đầu 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT miễn phí.	100%	GDMN
5	Phần đầu 100% trẻ em có hồ sơ sức khỏe điện tử, khám sức khỏe, kiểm tra thể lực định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất một 1 lần/năm.	100%	GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN
6	Phần đầu 70% trẻ em khuyết tật được tiếp cận, tư vấn, hướng dẫn với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp;	70%	GDMN GDTH
	Phần đầu 90% trẻ em khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.	90%	GDMN GDTH
7	Duy trì 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.	100%	KHTC
8	Duy trì chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em và thanh thiếu niên nhằm nâng cao thể lực, tâm vóc trẻ em và thanh thiếu niên từ 0 - 18 tuổi.	Duy trì	CTTTHSSV
II	Về bảo vệ trẻ em		
1	100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em được chăm sóc, trợ giúp bằng nhiều hình thức khác nhau.	100%	GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN CTTTHSSV
2	100% trẻ em bị xâm hại khi được phát hiện đều được can thiệp, tư vấn, trợ giúp kịp thời, hiệu quả.	100%	CTTTHSSV GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN

3	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 80/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 8/100.000 trẻ em.	80/100.000	GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN CTTTHSSV
4	100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	100%	GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN CTTTHSSV
III	Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em		
1	100% trẻ em dưới 5 tuổi được theo dõi phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.	100%	GDMN
2	Phần đầu 99,5% trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi;	99,5%	GDMN
	Phần đầu 100% trẻ 5 tuổi được phổ cập mầm non.	100%	GDMN
3	100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; Phần đầu không để xảy ra tình trạng học sinh bậc tiểu học bỏ học.	100%	GDTH
4	99,8% học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở;	99,8%	GDTTrH
	Giảm tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học xuống dưới 0,1%.	0,1%	GDTTrH
5	100% trường học có văn phòng tư vấn và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.	100%	CTTTHSSV
6	100% trường học tổ chức/lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em và kiến thức, kỹ năng phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích.	100%	GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN CTTTHSSV
7	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt ít nhất 55%;	55%	KHTC GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN
	tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 90%.	90%	KHTC GDMN GDTH GDTTrH GDTTYTNN
IV	Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em		
1	Phần đầu 40% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.	40%	GDTH GDTTrH GDTTYTNN CTTTHSSV

2	Phấn đấu 90% trẻ em được nâng cao kiến thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.	90%	GDTH GDTrH GDTTYTNN CTTTHSSV
3	Trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 40%.	40%	GDTrH GDTTYTNN CTTTHSSV